

Nội dung bài viết

1. [1. Listen, point and repeat](#)
2. [2. Listen and chant](#)
3. [3. Point and stick](#)
4. [4. Từ vựng](#)

1. Listen, point and repeat

Bài nghe

Bus

Bike

Boat

Car

Truck

Motorbike

Bike

Car

Truck

Motorbike

Bus

Boat

2. Listen and chant



Bài nghe

Bus bus bus

Bike bike bike

Boat boat boat

Car car car

Truck truck truck

Motorbike motorbike motorbike

3. Point and stick

3 Point and say. Stick.  



4. Từ vựng

1. **bus** /bʌs/: xe buýt
2. **bike** /baɪk/: xe đạp
3. **boat** /bəʊt/: thuyền
4. **car** /kɑ:(r)/: ô tô
5. **truck** /trʌk/: xe tải
6. **motorbike** /'məʊtəbaɪk/: xe máy